

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 25/7/2024

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Vũ Thị Thùy Dương
- Ông Lê Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 168/2024/TLST-HNGĐ ngày 12/4/2024 về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2024/TB-TA ngày 09 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị **Trần Thị Thùy D** - Sinh năm 1984

Địa chỉ: **Số A C, tổ H, khu phố A, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.**

- *Bị đơn:* anh **Lê Như Đ** - Sinh năm 1987

Địa chỉ: **Tổ D, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.**

(Chị **D**, anh **Đ** vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 4 năm 2024, bản tự khai và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị **Trần Thị Thùy D** trình bày:**

Chị và anh **Lê Như Đ** tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2015 tại **UBND phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận**. Cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân là do thời gian tìm hiểu quá ngắn, khi sống chung phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, không tìm được tiếng nói chung mặc dù được gia đình hai bên khuyên ngăn nhưng tình trạng của anh chị vẫn không khắc phục được.

Đến năm 2017 thì hai người sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị **D** đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với anh **Đ**.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị **D** khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, chị **D** không có yêu cầu gì khác và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Anh **Lê Như Đ** vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc nên không có lời trình bày.*

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự từ khi thụ lý cho đến nay đều đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị **Trần Thị Thùy D**. Cho chị **D** được ly hôn với anh **Lê Như Đ**; về con chung, tài sản chung và nợ chung không có không giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: chị **Trần Thị Thùy D** có đơn khởi kiện đối với anh **Lê Như Đ** yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn”. Hiện anh **Lê Như Đ** cư trú tại **xã X, huyện C**. Như vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị **D** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh **Đ** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Trần Thị Thùy D** và anh **Lê Như Đ** tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2015 tại **UBND phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận** nên được xem là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Xét lời khai của chị **D** nhận thấy, cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, mặc dù có sự tác động, hoà giải từ phía gia đình nhưng vẫn không cải thiện được mâu thuẫn, từ đó

dẫn đến việc anh chị sống ly thân nhau từ năm 2017. Thời gian sống ly thân khá dài, nhưng trong khoảng thời gian đó cả hai bên không ai mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bên cạnh đó, từ khi thụ lý giải quyết đến nay, toà án đã nhiều lần triệu tập anh Đ đến toà án làm việc, hoà giải nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ anh Đ cũng không mong muốn hàn gắn tình cảm với chị D. Như vậy, có thể thấy cuộc sống hôn nhân của chị D, anh Đ không có hạnh phúc, mẫu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D là phù hợp.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị D khai không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội Đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Cho chị **Trần Thị Thùy D** được ly hôn với anh **Lê Như Đ**.
2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.
3. Về án phí: Chị **Trần Thị Thùy D** nộp 300.000 đồng án phí LHST, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị **D** đã nộp tại biên lai số 0012090 ngày 10/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị **D** đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H. Cẩm Mỹ;
- THADS H. Cẩm Mỹ;
- UBND phường Phước Hội,
Thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Số 21 (01/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Mai Trung